

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:48/2018/HSST
Ngày 26/4//2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Quang; Ông Trần Đại

Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Lua – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Ngô Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/HSST-QĐXX ngày 13/4/2018 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Đ - Sinh năm: 1995. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lũng Ổ, xã Quốc Dân, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 10/12 Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Mông Văn Đ – sinh năm 1971, và bà: Hoàng Thị N – sinh năm 1970; có vợ là: Bùi Thị Tr – sinh năm 1996, và 01 con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

2. Hoàng Văn Th - Sinh năm: 1996. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: thôn Lũng Ổ, xã Quốc Dân, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 12/12 Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không. Con ông: Hoàng Văn P – sinh năm 1968, và bà: Phùng Thị H – sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có. Tiền sự: không. Tiền án: Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

***'Bị hại:**

1. Chị Trần Thị D – sinh năm 1990, Trú tại: Thôn Trung Lạc, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

2. Chị Trương Thị E – sinh năm 1984, Trú tại: Thôn Đông Xá, xã Đông Phong, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (Vắng mặt)

3. Chị Lê Thị T – sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đầm, xã Cẩm Quý, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Thôn Chi Long, xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt)

***’ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nông Văn O – sinh năm 1992. Hộ khẩu thường trú: Thôn Đôn Chợ, xã Hữu Lễ, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú: Thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Th là công nhân Công ty giấy Quang V có địa chỉ tại Đông Cao - phường Phong Khê - thành phố Bắc Ninh - tỉnh Bắc Ninh và thuê trọ tại thôn Ngô Xá - xã Long Châu - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh. Trong thời gian làm việc và ở trọ tại đây, Đ thấy có nhiều công nhân đi lại trong Khu công nghiệp Yên Phong – huyện Yên Phong – tỉnh Bắc Ninh để tải sản là túi xách và điện thoại sơ hở nên rủ Th cùng nhau cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Th đồng ý. Theo lời khai của Đ và Th thì từ khoảng tháng 7/2017 đến tháng 9/2017, Đ và Th đã cùng nhau thực hiện 09 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn khu công nghiệp Yên Phong, trong đó có 03 vụ đã xác định người bị hại và thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt, còn 06 vụ chưa xác định được người bị hại, cũng chưa thu hồi được tài sản bị chiếm đoạt. Trong 03 vụ cướp giật đã xác định được bị hại thì Th là người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng, biển kiểm soát 11U1-044.77 chở Đ ngồi phía sau áp sát chủ sở hữu để Đ giật tài sản. Khi Đ giật được tài sản thì Th nhanh chóng phóng xe chở Đ tẩu thoát. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 05^h30’ ngày 21/07/2017, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Đ đi trên đường YP8 - Khu công nghiệp Yên Phong, theo hướng từ Công ty Sam Sung Display về vòng xuyên Áp Đồn, áp sát bên phải xe mô tô Yamaha Sirius BKS 29X9-1270 đi cùng chiều do chị Trần Thị D điều khiển để Đ giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1, màu vàng hồng của chị D để trong túi áo sườn bên phải rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường bỏ chạy, Đ đã tháo sim trong điện thoại của chị D vứt ở rìa đường (không nhớ rõ vị trí vứt). Chiếc điện thoại này sau đó Đ đã bán cho anh Nông Văn O là bạn Đ với giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*). Khi bán điện thoại cho anh O, Đ không nói cho anh O biết đó là tài sản do cướp giật được mà có.

Ngày 28/9/2017, sau khi được biết chiếc điện thoại mua của Đ là do phạm tội mà có thì anh O đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KLĐG ngày 05 tháng 01 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu vàng hồng có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

Ngày 17/01/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chị D chiếc điện thoại trên. Chị D đã nhận lại tài sản của mình và không đề nghị bồi thường gì khác. Anh Nông Văn O cũng không yêu cầu Đ phải trả lại anh số tiền anh đã bỏ ra để mua điện thoại.

Vụ thứ hai: Khoảng 20^h ngày 19/08/2017, Hoàng Văn Th điều khiển xe mô tô chở Hoàng Văn Đ đi từ phòng trọ ở thôn Ngô Xá - xã Long Châu - huyện Yên Phong - tỉnh Bắc Ninh đến đoạn đường gần lối rẽ từ Khu công nghiệp Yên Phong vào thôn Ấp Đồn – xã Yên Trung – huyện Yên Phong, áp sát bên trái xe mô tô Honda Lead BKS 99D1-170.55 đi cùng chiều do chị Trương Thị E điều khiển để Đồng giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng của chị E để trong túi áo sườn bên trái rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường đi, Th và Đ dừng xe lại. Đ đưa chiếc điện thoại vừa cướp giật được cho Th. Th cầm và tháo sim trong chiếc điện thoại vừa cướp giật được vứt ở rìa đường (không nhớ rõ vị trí vứt) và sử dụng chiếc điện thoại đó cho đến ngày 26/09/2017 thì bị lực lượng Công an thu giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KLĐG ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 2.800.000đ (*hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Ngày 14/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị E. Chị E đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về việc bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 05^h ngày 23/09/2017, khi tan ca làm tại Công ty giấy Quang V, Th điều khiển xe mô tô chở Đ đi từ Công ty đến vòng xuyên khu công nghiệp Yên Phong – huyện Yên Phong, áp sát vào bên trái xe đạp đi cùng chiều do chị Lê Thị T hiện làm công nhân tại Công ty TNHH Intops – Khu công nghiệp Yên Phong điều khiển để Đ giật 01 chiếc túi xách màu đen trong giỏ xe phía trước của chị T. Bị giật túi, chị T dùng tay giằng lại nhưng chiếc túi bị đứt quai nên không giữ được. Sau khi Đ giật được túi thì Đ điều khiển xe tăng ga bỏ chạy về nhà trọ. Trên đường đi, khi thấy không có người đuổi theo, Đ và Th dừng xe lại kiểm tra tài sản trong túi xách thấy bên trong chỉ có giấy tờ tùy thân mang tên chị T cùng một số đồ dùng cá nhân mà không có tài sản gì khác nên đã vứt túi xách cùng số giấy tờ, đồ vật bên trong vào rìa đường rồi đi về nhà trọ.

Ngày 26/09/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong tiến hành truy tìm và phát hiện tại khu vực vệ đường Quốc lộ 18, làn đường Bắc Ninh đi Nội Bài thuộc khu vực bãi đất trống, giáp khu xử lý nước thải của Công ty Cồn rượu Hà Nội - Khu công nghiệp Yên Phong những đồ vật, tài sản mà Đ và Th đã cướp giật được của chị Lê Thị T gồm: 01(một) túi xách bằng da, màu đen, đã qua sử dụng, có kích thước (21 x 12 x 15)cm một bên quai túi bị đứt; 01(một) túi ni lông, màu xanh, nhãn hiệu ORIFLAME, đã qua sử dụng, bên trong túi có nhiều củ lạc; 01(một) hộp thuốc nhãn hiệu JAZAXYLO, bên trong có một lọ thuốc cùng loại bằng nhựa, đã qua sử dụng; 01(một) viên thuốc HAPACOL, dạng sỏi, túi bọc đã bị cắt một góc; 01(một) túi thuốc nhãn hiệu STEPATALISIM; 01(một) lọ dầu gió bằng thủy tinh màu xanh, đã qua sử dụng; 01(một) mảnh nhựa màu trắng có in số 0009232614,62285; 01(một) dây đeo bằng vải, màu vàng, dài 30cm, có ghi chữ INTOPS, dây có gắn với một túi đựng thẻ bằng nhựa; 01(một) giấy chứng minh

nhân dân số 173113901, mang tên Lê Thị T, sinh năm 1988, HKTT: Cẩm Quý-Cẩm Thủy- Thanh Hóa.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KLGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong đã kết luận: Chiếc túi xách mà Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Th đã cướp giật được của chị Lê Thị T có giá trị còn lại tại thời điểm định giá là 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*).

Ngày 14/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chị Lê Thị T toàn bộ số đồ vật, tài sản nêu trên. Chị T đã nhận lại đồ vật, tài sản của mình và không đề nghị bồi thường gì khác.

Tổng giá trị tài sản mà Hoàng Văn Đ và Hoàng Văn Th đã cướp giật được trong 03 vụ nêu trên là 3.830.000đ (*ba triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*). Số tiền bán tài sản cướp giật được thì Đ và Th đều chia đôi hoặc cùng nhau tiêu sài cá nhân hết.

Tại bản cáo trạng số 16/CTr –VKS ngày 01/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th đã khai nhận trong khoảng thời gian từ tháng 7/2017 đến tháng 9/2017 các bị cáo đã 09 lần rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường tại khu vực khu công nghiệp huyện Yên Phong trong đó có 03 vụ như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là hoàn toàn đúng, cụ thể cả hai bị cáo đều thừa nhận vào khoảng 05h30’ ngày 21/7/2017 hai bị cáo đã cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động OPPO F1 của một người con gái đang đi xe mô tô trên đường, chiếc điện thoại này sau đó bị cáo Đ đã bán cho anh Nông Văn O được 700.000 đồng. Vụ thứ hai là khoảng 20h ngày 19/8/2017 hai bị cáo cướp giật được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI của một người con gái đang đi xe mô tô trên đường, chiếc điện thoại này sau đó bị cáo Th cầm sử dụng. Vụ thứ ba khoảng 5h30’ ngày 23/9/2017 hai bị cáo cướp giật được 01 túi xách bên trong đó giấy tờ cá nhân và một số đồ vật của một người con gái đang đi xe đạp trên đường. Cả hai bị cáo đều thừa nhận trong tất cả những lần đi cướp giật tài sản thì Th là người điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS 11U1-044.77 áp sát vào xe của người đi đường để Đ ngồi sau giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát. Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản của người đi đường rồi nhanh chóng tẩu thoát nên hành vi của hai bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đó đó, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản” đồng thời đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th mỗi bị cáo từ 42 tháng tù đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 26/9/2017.

Về vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo mưa màu đỏ

Trả lại bị cáo Hoàng Văn Th 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn Th.

Sau khi nghe kết luận, đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ cần được chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, không những gây mất trật tự trị an tại địa phương mà còn gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân và đội ngũ công nhân đang làm việc tại khu công nghiệp do vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo bằng luật hình sự nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ song hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Để nhằm phục vụ nhu cầu ích kỷ của bản thân chỉ trong một khoảng thời gian ngắn các bị cáo đã rủ nhau đi cướp giật tài sản của người đi đường. Để thực hiện hành vi cướp giật của mình, các bị cáo đã sử dụng thủ đoạn nguy hiểm bằng việc điều khiển xe mô tô áp sát vào phương tiện của người đi đường sau đó người ngồi sau giật tài sản rồi nhanh chóng tẩu thoát do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự, cho nên đối với các bị cáo xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều hành vi cướp giật tài sản của các nữ công nhân tại khu công nghiệp huyện Yên Phong trong đó có 03 vụ đã xác định được bị hại với tổng trị giá tài sản các bị cáo đã cướp giật trong 03 vụ là 3.830.000 đồng nên hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra đối

với bị cáo Th bản thân vào ngày 29/12/2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án (29/12/2015) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo chưa được xóa án tích vì vậy bị cáo Th còn phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy bị cáo Đ là người có vai trò chính bởi bị cáo Đ là người đã khởi sự việc đi cướp giật tài sản và trong cả 03 vụ thì Đ đều là người trực tiếp giật tài sản của bị hại. Đối với bị cáo Th là đồng phạm giúp sức tích cực bởi Th là người điều khiển xe mô tô áp sát bị hại để cho Đ thực hiện hành vi cướp giật. Mặc dù bị cáo Đ được đánh giá là người có vai trò cao hơn bị cáo Th, song do bị cáo Th có nhiều hơn bị cáo Đ một tình tiết tăng nặng do vậy khi quyết định hình phạt cần cho hai bị cáo mức hình phạt tương xứng nhau.

*'Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, phía bị hại là chị Trần Thị D, Trương Thị E, Lê Thị T vắng mặt song trong quá trình điều tra chị D, chị E và chị T xác nhận đã được Cơ quan Công an huyện Yên Phong trao trả tài sản mà các chị đã bị các bị cáo chiếm đoạt, vì vậy nay các chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm do đó về phần trách nhiệm dân sự đối với chị D, chị E, chị T Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với anh Nông Văn O tại phiên tòa hôm nay vắng mặt song quá trình điều tra anh O cho biết bản thân anh khi mua chiếc điện thoại OPPO F1 của Đ với giá 700.000 đồng thì anh không biết đó là tài sản do Đ phạm tội mà có, sau khi cơ quan Công an thông báo anh mới biết và đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an. Đối với số tiền 700.000 đồng anh không yêu cầu bị cáo Đ phải hoàn trả lại anh vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an huyện Yên Phong đã trao trả cho chị Trần Thị D, chị Trương Thị E và chị Lê Thị T số tài sản và giấy tờ tùy thân mà các chị bị chiếm đoạt là phù hợp do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc áo mưa màu đỏ thu giữ tại nơi ở của bị cáo Đ, xét thấy đây là vật chứng trong 06 vụ chưa xác định được bị hại, vì vậy nay cần tuyên hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong quản lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Hoàng Văn Th cần trả lại cho bị cáo Th.

Liên quan đến vụ án có chiếc xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng BKS 11U1-044.77 mà Hoàng Văn Th và Hoàng Văn Đ sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của ông Hoàng Văn P (bố của Hoàng Văn Th). Ông P cho Th mượn chiếc xe trên để Th sử dụng làm phương tiện đi làm và không biết Th đã sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 14/11/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th phạm tội “Cướp giật tài sản,,.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

1. Hoàng Văn Đ 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (26/9/2017).

2. Hoàng Văn Th 04 năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị tạm giữ (26/9/2017).

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tạm giam bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn Th mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018) để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh 01 áo mưa màu đỏ là vật chứng trong 06 vụ chưa xác định được bị hại để quản lý theo thẩm quyền.

Trả lại bị cáo Hoàng Văn Th 01 chứng minh thư nhân dân số 085066284 và 01 giấy phép lái xe mô tô số: 040140003828 đều mang tên Hoàng Văn Th.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết 326/NQ-QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- T.H.A huyện
- Những người tham gia TT.
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa